

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANZ (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

(Lập cho mục đích tuân thủ quy định về Báo cáo tài chính của Thông tư 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 05 năm 2019 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	2 - 3
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	4 - 6
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	7
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	8 - 9
6. Thuyết minh các chỉ tiêu tài chính cơ bản cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0238/22/TC - AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANZ (VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) (“Ngân hàng”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 21 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính (đầy đủ) và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 - Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu với báo cáo tài chính (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và các thanh toán công nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 30 tháng 3 năm 2021 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C CHI NHÁNH HÀ NỘI

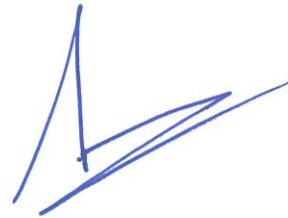


Nguyễn Hoàng Đức - Phó Tổng Giám đốc

kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2020
A -	TÀI SẢN		
II	Tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước Việt Nam ('NHNN')	147.625	290.001
III	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	28.059.332	31.110.154
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác	27.058.543	30.578.473
2.	Cho vay các TCTD khác	1.000.789	531.681
IV	Chứng khoán kinh doanh	562.607	256.511
1.	Chứng khoán kinh doanh	562.607	256.511
VI	Cho vay khách hàng	8.900.699	7.197.608
1.	Cho vay khách hàng	8.967.959	7.246.105
2.	Dự phòng rủi ro cho khách hàng	(67.260)	(48.497)
VII	Hoạt động mua nợ	5.062	77.241
1.	Mua nợ	5.100	78.262
2.	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(38)	(1.021)
VIII	Chứng khoán đầu tư	2.902.619	3.138.397
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	2.902.619	3.138.397
IX	Tài sản cố định	32.163	28.120
1.	Tài sản cố định hữu hình	32.163	28.120
a.	Nguyên giá	105.004	89.794
b.	Giá trị hao mòn lũy kế	(72.841)	(61.674)
3.	Tài sản cố định vô hình	-	-
a.	Nguyên giá	5.724	5.724
b.	Giá trị hao mòn lũy kế	(5.724)	(5.724)
X	Tài sản có khác	678.998	641.792
1.	Các khoản phải thu	570.398	526.956
2.	Các khoản lãi, phí phải thu	98.009	101.221
3.	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	4.386	4.497
4.	Tài sản Có khác	6.205	9.118
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	41.289.105	42.739.824

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANZ (VIỆT NAM)

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2020
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	6.317.102	8.860.701
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	6.317.102	8.860.701
III.	Tiền gửi của khách hàng	29.841.934	28.805.088
VII.	Các khoản nợ khác	76.260	90.292
1.	Các khoản lãi, phí phải trả	12.774	7.850
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác	63.486	82.442
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	36.235.296	37.756.081
VIII.	Vốn và các quỹ	5.053.809	4.983.743
1.	Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
2.	Quỹ của TCTD	641.482	630.972
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	114.247	114.247
5.	Lợi nhuận chưa phân phối	1.298.080	1.238.524
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.053.809	4.983.743
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	41.289.105	42.739.824

TÀI TRƯỞNG

102-C
NH
Y
ĐU H
TƯ V
HỘI
TP.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANZ (VIỆT NAM)

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại 31 tháng 12 năm 2021

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị: Triệu VND	
		Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2020
2.	Các cam kết giao dịch hối đoái		
	- Cam kết mua ngoại tệ	72.680.025	63.827.127
	- Cam kết bán ngoại tệ	82.022.698	75.433.164
3.	Cam kết cho vay không hủy ngang	481.172	938.410
4.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.198.582	860.896
5.	Bảo lãnh khác	872.614	604.469

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Người soát xét

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Bà Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Bà Jodi Maree West
Tổng Giám đốc



NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANZ (VIỆT NAM)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU		Năm 2021	Năm 2020
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	447.797	656.315
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(125.192)	(181.575)
I	Thu nhập lãi thuần	322.605	474.740
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	39.631	52.734
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(13.825)	(18.024)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	25.806	34.710
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	155.511	242.820
IV	Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	8.448	55.671
V	Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	7.902	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác	30.006	96.278
6	Chi phí hoạt động khác	-	(379)
VI	Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác	30.006	95.899
VIII	Chi phí hoạt động	(444.650)	(539.083)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	105.628	364.757
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(17.779)	26.596
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	87.849	391.353
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(17.672)	(78.149)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(111)	(411)
XII	Chi phí thuế TNDN	(17.783)	(78.560)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	70.066	312.793

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Người soát xét

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Phương Lân

Bà Ngô Thị Hà

Bà Jodi Maree West

Kế toán trưởng

Giám đốc Khối Tài chính

Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANZ (VIỆT NAM)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

		Đơn vị: Triệu VND	
STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	451.008	709.064
02	Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự đã trả	(120.268)	(201.182)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	25.806	34.710
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, chứng khoán)	171.861	298.491
05	Thu nhập/(Lỗ) khác	30.006	96.267
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(433.481)	(526.975)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(20.538)	(96.462)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	104.394	313.913
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	(Tăng)/ Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(469.108)	1.320.566
10	(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(70.318)	(1.253.161)
12	(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng	(1.721.854)	1.737.652
14	(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động	32.745	(68.326)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng	(2.543.599)	2.411.325
17	Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	1.036.845	10.029.746
21	Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động	(16.201)	(27.291)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.647.096)	14.464.424

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANZ (VIỆT NAM)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(15.210)	(17.474)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	73
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(15.210)	(17.401)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
04	Lợi nhuận đã chia	-	(317.462)
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	(317.462)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(3.662.306)	14.129.561
V	Tiền và tương đương tiền đầu năm	30.868.474	16.738.913
VI	Tiền và tương đương tiền cuối năm	27.206.168	30.868.474

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Người soát xét

Người phê duyệt





Bà Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Bà Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Bà Jodi Maree West
Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANZ (VIỆT NAM)

Thuyết minh về một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Triệu VND/%	
	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2020
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
Tổng tài sản có	41.289.105	42.739.824
Tỷ lệ an toàn vốn (a)	15,71%	15,97%
Nợ quá hạn (b)	-	-
Nợ khó đòi (c)	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ (d)	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (đ)	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh (e)	0,00%	0,00%
Doanh số huy động tiền gửi (f)	29.841.934	28.805.088
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (g)	54,66%	37,32%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (h)		
- Việt Nam Đồng	69,14%	170,07%
- Các loại ngoại tệ khác	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra
	Năm 2021	Năm 2020
Doanh số cho vay khách hàng (i)	29.682.219	28.651.003
Doanh số thu nợ khách hàng (j)	28.033.527	30.512.127
Hệ số sử dụng vốn năm (ROE) (k)	1,40%	6,27%

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Người soát xét

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Phương Lân

Bà Ngô Thị Hà

Bà Jodi Maree West

Kế toán trưởng

Giám đốc Khối Tài chính

Tổng Giám đốc